

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần				ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ					SỐ	CHỮ	
				10%				30%	60%	100%		
1	1812719020	Nguyễn Thị Minh Châu	N18DLK3	7	6			6.0	6.0	6.1	Sáu phẩy Một	
2	1812719031	Nguyễn Thị Thanh Dung	N18DLK3	1	6			6.0	8.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
3	1812719062	Trần Thị Thu Hà	N18DLK3	7	6			6.0	6.0	6.1	Sáu phẩy Một	
4	1812719073	Lê Thị Diệu Hiền	N18DLK3	1	6			6.0	6.0	5.5	Năm phẩy Năm	
5	1813719090	Đoàn Văn Hoàng	N18DLK3	10	6			6.0	8.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
6	1813719110	Nguyễn Đức Khôi	N18DLK3	0	2			2.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi, HP
7	1812719111	Lê Nguyên Trà Khúc	N18DLK3	4	8			8.0	6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
8	1812719113	Trần Thị La	N18DLK3	4	6			6.0	6.0	5.8	Năm phẩy Tám	
9	1812719124	Nguyễn Thảo Linh	N18DLK3	7	8			8.0	6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
10	1812719125	Mai Nguyễn Quỳnh Loan	N18DLK3	0	0			0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi, HP
11	1813719131	Trần Thanh Lợi	N18DLK3	4	6			6.0	8.0	7.0	Bảy	
12	1812719139	Trần Thảo My	N18DLK3	4	6			6.0	6.0	5.8	Năm phẩy Tám	
13	1812719149	Nguyễn Xuân Phương Ngọc	N18DLK3	10	6			6.0	6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
14	1812719152	Lê Kim Hạnh Nguyên	N18DLK3	1	6			6.0	6.0	5.5	Năm phẩy Năm	
15	1812719166	Đoàn Trần Ý Nhi	N18DLK3	10	8			8.0	8.0	8.2	Tám phẩy Hai	
16	1812719172	Nguyễn Thị Huyền Nhung	N18DLK3	1	6			6.0	8.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
17	1812719180	Nguyễn Thị Mai Phi	N18DLK3	7	8			8.0	6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
18	1813719186	Lê Hồng Phúc	N18DLK3	1	2			2.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi, HP
19	1813719185	Phạm Đắc Hoàng Phúc	N18DLK3	1	6			6.0	6.0	5.5	Năm phẩy Năm	
20	1813719191	Nguyễn Chánh Phước	N18DLK3	7	6			6.0	6.0	6.1	Sáu phẩy Một	
21	1812719196	Phan Hồng Phương	N18DLK3	7	6			6.0	6.0	6.1	Sáu phẩy Một	
22	1813719217	Phạm Ngọc Sơn	N18DLK3	1	10			10.0	10.0	9.1	Chín phẩy Một	
23	1813719218	Võ Chí Tâm	N18DLK3	1	8			8.0	4.0	0.0	Không	
24	1813719229	Ngô Trương Duy Thành	N18DLK3	7	6			6.0	8.0	7.3	Bảy phẩy Ba	
25	1812719232	Lê Huỳnh Hiếu Thảo	N18DLK3	7	6			6.0	6.0	6.1	Sáu phẩy Một	
26	1812719230	Phạm Phương Thảo	N18DLK3	7	8			8.0	6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
27	1812719252	Võ Thị Ánh Thủy	N18DLK3	7	6			6.0	6.0	6.1	Sáu phẩy Một	
28	1812719253	Bùi Thị Thanh Thủy	N18DLK3	0	0			0.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi, HP
29	1813719266	Mai Đình Toàn	N18DLK3	4	6			6.0	6.0	5.8	Năm phẩy Tám	
30	1812719275	Phạm Thị Trâm	N18DLK3	4	6			6.0	6.0	5.8	Năm phẩy Tám	
31	1812719273	Nguyễn Thị Bích Trâm	N18DLK3	7	6			6.0	6.0	6.1	Sáu phẩy Một	
32	1813719289	Đỗ Thanh Tú	N18DLK3	1	6			6.0	6.0	5.5	Năm phẩy Năm	
33	1813719295	Trần Mai Phước Tùng	N18DLK3	0	6			6.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi,
34	1813719307	Huỳnh Văn Vĩ	N18DLK3	0	2			2.0	0.0	0.0	Không	Cấm thi,

Ngày thi: 31/10/2013

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần				ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ					SỐ	CHỮ	
35	1812719319	Phan Thúy Vy	N18DLK3	10	6			6.0	6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
36	1812719324	Nguyễn Thị Kim Yến	N18DLK3	7	6			6.0	6.0	6.1	Sáu phẩy Một	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	29	81%	
2	Số sinh viên nợ	7	19%	
TỔNG CỘNG :		36	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 11 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Ân